

Số: 10/BC-ĐBCLGD

Bạc Liêu, ngày 06 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết công tác ĐBCLGD năm học 2017-2018 và Phương hướng nhiệm vụ công tác ĐBCLGD năm học 2018-2019

TRƯỜNG ĐẠI
ĐẢM BẢO CHẤT

I. Tổng quan

Tổ Đảm bảo chất lượng giáo dục được thành lập theo Quyết định số: 331/QĐ-ĐHBL ngày 02/11/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu; với chức năng là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá, quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo của trường; đồng thời là đơn vị nghiên cứu, tư vấn các vấn đề đảm bảo chất lượng giáo dục.

Nhân sự của Tổ:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Ghi chú
1	Bùi Mạnh Quân	Tổ trưởng	Thạc sĩ	Đang làm NCS
2	Nguyễn Đình Quốc	Chuyên viên	Đại học	
3	Chung Vĩnh Tuấn	Chuyên viên	Đại học	

II. Hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2017-2018

1. Về tự đánh giá chất lượng và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục

Thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục:

Ngày 16/10/2017, Tổ ĐBCLGD đã tham mưu xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục với mục đích: rà soát, xem xét, tự đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục của Trường; lập và triển khai kế hoạch hành động cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

Ngày 23/11/2017, Trường thành lập mới Hội đồng tự đánh giá để triển khai công tác tự đánh giá cấp trường theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng mới (Thông tư 12/2017 của Bộ GDĐT).

Tuy nhiên, do bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục có nhiều tiêu chí mới, nội hàm trừu tượng, khó hiểu và chưa được tập huấn đầy đủ. Vì vậy để đảm bảo các nhóm chuyên trách có đủ thời gian nghiên cứu, hiểu rõ thêm về nội hàm các tiêu chí; để báo cáo tự đánh giá có chất lượng hơn, chủ tịch Hội đồng tự đánh giá đã phê duyệt tờ trình đòi thời điểm hoàn thành tự đánh giá sang tháng 6/2019.

2. Công tác quản lý dự giờ đối với giảng viên cơ hữu.

Năm học 2017-2018, toàn trường có 110 giảng viên được dự giờ. Trong đó, khoa Sư phạm có 68 giảng viên, khoa Kinh tế có 14 giảng viên, khoa Nông nghiệp có 17 giảng viên, khoa CNTT có 08 giảng viên, Bộ môn GDTC có 02 giảng viên, Bộ môn LLCT có 01 giảng viên được dự giờ.

Số giảng viên được xếp loại giỏi là 90 (chiếm 81,8%), số giảng viên được xếp loại khá là 19 (chiếm 17,3%) và 01 giảng viên xếp loại trung bình (chiếm 0,9%).

Bảng tổng hợp kết quả dự giờ 2017-2018

TT	Đơn vị	Kết quả phân loại giờ giảng				Tổng
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	
1	Khoa Sư phạm	57	11	0	0	68

2	Khoa Kinh tế	11	2	1	0	14
3	Khoa Nông nghiệp	16	1	0	0	17
4	Khoa CNTT	3	5	0	0	8
5	BM LLCT	1	0	0	0	1
6	BM GDTC	2	0	0	0	2
Tổng		90	19	1	0	110

Công tác dự giờ kết hợp với công tác lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên là cơ sở để lãnh đạo các khoa/bộ môn đánh giá, nhắc nhở các giảng viên có kết quả giảng dạy chưa tốt; ghi nhận những giảng viên có giờ dạy tốt.

3. Công tác lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên

Năm học 2017-2018, Tổ ĐBCLGD đã tổ chức 2 đợt lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Tổng cộng có 84 giảng viên được lấy ý kiến với 2645 lượt sinh viên tham gia cho ý kiến.

Qua khảo sát, nhìn chung kết quả tổng hợp của các nội dung đều có mức độ “hài lòng” và “rất hài lòng” khá cao (trên 90%), chứng tỏ giảng viên có cải thiện hoạt động giảng dạy theo hướng tích cực. Tuy nhiên vẫn còn một số ít giảng viên có tỉ lệ sinh viên đánh giá không hài lòng cao.

Ngoài ra sinh viên cũng có nhiều ý kiến đóng góp thêm cho giảng viên, nhà trường. Tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

- Cơ sở vật chất, tài liệu dạy và học: sinh viên đề nghị nâng cấp phòng học, phòng máy vi tính, trang thiết bị dạy và học, hệ thống wifi; bổ sung sách, tài liệu tham khảo cho thư viện.

- Công tác tổ chức đào tạo: sinh viên mong muốn có nhiều tiết học ngoài giờ hơn, được đi thực tế nhiều hơn để có thêm nhiều kiến thức xã hội; sắp xếp lịch học hợp lý hơn.

- Phương pháp giảng dạy: sinh viên mong muốn giảng viên giảng chậm, giải đáp thắc mắc của sinh viên đầy đủ, rõ ràng hơn.

4. Công tác khảo sát sinh viên cuối khóa về chất lượng khóa học

Hoạt động khảo sát sinh viên cuối khóa nhằm thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên năm cuối về khóa học, để trường có thêm cơ sở điều chỉnh chương trình đào tạo, công tác tổ chức đào tạo; cũng như tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ người học; từng bước cải tiến chất lượng đào tạo của nhà trường.

Năm 2018, Tổ ĐBCLGD đã phối hợp cùng các khoa thu thập được 633 phiếu trên tổng số 703 phiếu phát ra (chiếm 90%). Số ngành khảo sát là 23 ngành. Trong đó có 11 ngành đại học và 12 ngành cao đẳng.

Với kết quả như sau:

TT	Nội dung	Tỉ lệ hài lòng
1	Chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai, dễ dàng tiếp cận	96,2
2	Các mục tiêu chương trình, năng lực người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp được miêu tả rõ ràng và cụ thể	93,8
3	Chương trình đào tạo có khối lượng kiến thức vừa phải	94,3
4	Chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức đại cương và chuyên ngành	87,5
5	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành phù hợp	81,6
6	Công tác tổ chức đào tạo của khoa, trường tạo thuận lợi cho SV	87,0

7	Thư viện có đủ tài liệu cho các môn học	84,1
8	Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ học tập	76,7
9	Hệ thống CNTT đáp ứng nhu cầu của SV	81,0
10	Nhà trường đảm bảo các chế độ chính sách xã hội	95,1
11	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu văn nghệ, văn hóa của SV	95,3
12	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu thể dục thể thao của SV	93,5
13	Các hoạt động Đoàn, Hội có tác dụng tốt, thiết thực	89,9
14	Nhìn chung, Anh/Chị hài lòng về môi trường sinh hoạt, học tập tại trường	92,4

HỌC BẠC

TỔ LƯỢNG GIÁC

Nhìn chung, mức độ hài lòng của sinh viên về môi trường học tập sinh hoạt tại trường khá cao (92,4%). Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến trang thiết bị, tài liệu phục vụ học tập, hệ thống CNTT có mức độ hài lòng thấp hơn các nội dung còn lại.

5. Công tác khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

Năm học 2017-2018, Tổ ĐBCLGD tiến hành khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 (khảo sát sau khi sinh viên ra trường khoảng 1 năm).

Kết quả khảo sát tính đến 01/9/2018, tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp khoa CNTT, khoa KT, khoa NN và ngành GD Tiểu học khoa SP như sau:

- Số lượng sinh viên tốt nghiệp có phản hồi: 287 sinh viên.
- Tỷ lệ sinh viên có việc làm là: 87,8%.
- Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng với chuyên ngành trên số sinh viên có việc làm là 57,2%.
- Tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng với chuyên ngành trên số sinh viên trả lời khảo sát là 48%.
- Tỷ lệ sinh viên cho rằng các kiến thức và kỹ năng nhà trường đào tạo có ích công việc: 35,8% trả lời là có ích; 50% trả lời chỉ có ích một phần; 14,2% trả lời không có ích.
- Thời gian tìm được việc làm: 88% sinh viên tìm được việc làm trong 6 tháng đầu sau khi tốt nghiệp.
- Thu nhập bình quân của sinh viên mới ra trường khoảng 5,5 triệu/tháng.

III. Phương hướng hoạt động ĐBCLGD năm học 2018-2019

1. Tự đánh giá chất lượng cấp cơ sở giáo dục

a) Mục tiêu

Hoàn thành Báo cáo tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học mới (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017) để được đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn vào năm 2020.

b) Giải pháp

- Nghiên cứu bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục.
- Tham mưu cho BGH cử đại diện các nhóm chuyên trách tham gia các khóa tập huấn công tác đảm bảo chất lượng và tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn mới.
- Theo dõi triển khai tự đánh giá của các nhóm chuyên trách.
- Tổ chức rà soát kết quả tự đánh giá và đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

2. Công tác biên soạn bài giảng phục vụ giảng dạy

a) Mục tiêu

Đảm bảo tất cả các học phần giảng dạy đều được biên soạn bài giảng.

b) Giải pháp

Rà soát lại tất cả các học phần, học phần nào chưa biên soạn bài giảng hoặc cần cập nhật, bổ sung thì tiếp tục biên soạn trong năm học 2018-2019.

3. Công tác quản lý dự giờ đối với giảng viên cơ hữu

a) Mục tiêu

Kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên đồng thời để giảng viên có điều kiện trao đổi kinh nghiệm, cải thiện chuyên môn.

b) Giải pháp

Tiếp tục tổ chức dự giờ theo Quy định ban hành kèm Quyết định số 117/QĐ-DHBL ngày 15/3/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu.

4. Cập nhật và thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục đào tạo

a) Mục tiêu

Thực hiện Quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân (Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT) cho các nội dung: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế, công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo, công khai về tài chính.

b) Giải pháp

- Công khai đầy đủ các nội dung, cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.
- Về hình thức công khai: Công khai trên website của Nhà trường và được báo cáo kịp thời với cơ quan quản lý cấp trên.

5. Công tác lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên

a) Mục tiêu

Lắng nghe ý kiến, góp ý của sinh viên nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học. Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy; nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy. Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên. Góp phần phòng ngừa những tiêu cực trong hoạt động giảng dạy, phát hiện nhân rộng những điển hình tốt trong đội ngũ giảng viên.

b) Giải pháp

- Rà soát lại nội dung các tiêu chí trong phiếu lấy ý kiến.
- Nghiên cứu giải pháp nâng cao tỉ lệ khảo sát online trên hệ thống Quản lý đào tạo.
- Cải tiến việc xử lý, phân tích số liệu.

6. Khảo sát sinh viên cuối khóa về chất lượng khóa học

a) Mục tiêu

- Thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên năm cuối về khóa học, để trường có thêm cơ sở điều chỉnh chương trình đào tạo, quá trình tổ chức đào tạo; cũng như tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ người học; từng bước cải tiến chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Cập nhật thông tin sinh viên cuối khóa chuẩn bị cho công tác khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

b) Giải pháp

- Rà soát, điều chỉnh nội dung phiếu khảo sát sinh viên cuối khóa.
- Cải tiến việc xử lý, phân tích số liệu thu thập được.

7. Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp

a) Mục tiêu

Thu thập thông tin của người học sau khi tốt nghiệp liên quan đến tình hình việc làm, mức thu nhập, mức độ phù hợp của công việc với chuyên ngành đào tạo... Thông

qua thông tin thu thập được cho biết được hiệu quả đào tạo và giúp nhà trường có biện pháp điều chỉnh lại chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội.

b) Giải pháp

- Phối hợp với phòng Đào tạo, phòng CTCT-QLSV thiết lập cơ sở dữ liệu sinh viên tốt nghiệp.

- Rà soát, điều chỉnh nội dung khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

- Kết hợp nhiều phương pháp khảo sát nhằm nâng cao tỉ lệ phản hồi của sinh viên tốt nghiệp.

ĐU
DỤC

8. Chương trình thực hiện phương hướng công tác Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2018-2019

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị phối hợp
1	Tham mưu tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp trường	9/2018-6/2019	Các đơn vị trực thuộc.
2	Quản lý công tác biên soạn bài giảng phục vụ giảng dạy	9/2018-6/2019	Các khoa, bộ môn.
3	Quản lý công tác dự giờ đối với giảng viên cơ hữu	9/2018-6/2019	Các khoa, bộ môn.
4	Công khai chất lượng giáo dục.	10/2018-01/2019	- Phòng Đào tạo; - Phòng TC-HC; - Phòng KH-TC; - Các khoa đào tạo.
5	Lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên	10/2018-7/2019	- Phòng Đào tạo; - Các khoa, bộ môn.
6	Khảo sát sinh viên cuối khóa về chất lượng khóa học	4/2019-7/2019	Các khoa đào tạo.
7	Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp	7/2019-10/2019	- Phòng CTCT&QLSV; - Phòng Đào tạo; - Các khoa đào tạo.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị (phối hợp);
- Lưu Tổ ĐBCLGD.

TỔ ĐBCLGD



Nguyễn Đình Quốc